

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2022/HNGĐ- ST

Ngày 18-8-2022

*“V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Chiến.

2. Ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trương Văn Đ; địa chỉ: Thôn A, xã K, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt, có đơn xin xử án vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Ngô Thu H; địa chỉ: Tổ 3, khu 4B, phường Q, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh Trương Văn Đ trình bày: Anh Đ và chị Ngô Thu H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tháng 11 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống tại nhà thuê tại tổ 3 khu 4B phường Q, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về tính cách, không có sự chia sẻ, chị H tính cách cố chấp nên vợ chồng xảy ra cãi vã. Hơn nữa ngay từ khi mới cưới chị H thường xuyên trốn tránh việc gần gũi nhau, vợ chồng không hòa hợp trong chuyện chăn gối, vợ chồng tuy mới kết hôn nhưng rất ít gần gũi

nhau. Sau khi sinh con xong, thì vợ chồng gần như không có sự gần gũi. Phần nữa vì kinh tế khó khăn, anh đã nhiều lần bàn bạc với vợ làm thêm bên ngoài nhưng chị H đều phản đối dẫn đến tranh cãi. Do quá bế tắc nên anh đã đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản, mong muốn xa nhau một thời gian vợ chồng sẽ tìm được cách gì đó để khắc phục mâu thuẫn nhưng 2 bên ngày càng xa cách với nhau hơn. Thời gian đầu khi sang Nhật, anh gặp rất nhiều khó khăn anh phải tự đóng tiền nhà trọ và dịch bệnh nên thu nhập không cao, anh không có khả năng về thăm vợ, con được. Anh thường xuyên gọi điện thoại về nhà muốn gặp con. Chị H lấy lý do không cho anh gặp con, mỗi lần gặp con đều phải nhắn tin rất khó khăn 2, 3 tuần chị H mới cho gặp. Sau khi hoàn thành công việc trở về, anh và chị H không sống chung cùng nhau. Anh cũng có bàn bạc, thảo luận với chị H để giải quyết mâu thuẫn nhưng không đem lại kết quả. Đến nay tình cảm của anh với chị H không còn, anh kiên quyết xin ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung họ tên là: Trương Khánh A, sinh ngày 19/10/2016. Hiện cháu đang ở với chị H. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với chị H 3.000.000 (ba triệu) đồng/ tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2022.

- Về tài sản chung: Anh và chị H không có tài sản chung và không vay nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Chị Ngô Thu H có lời khai tại Tòa án thể hiện nội dung: Chị và anh Trương Văn Đ kết hôn năm 2015 và tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà tại phường Q, thành phố P sống hòa thuận, hạnh phúc. Vấn đề tâm sinh lý hoàn toàn hòa hợp. Sau vợ chồng cùng bàn bạc để anh Đ đi Nhật Bản lao động, quá trình ở bên đó chị vẫn liên lạc với anh Đ, tuy nhiên không hiểu lý do vì sao sau khi về nước anh Đ xin ly hôn và không về ở cùng chị, anh cũng không liên lạc với chị từ khi về nước tháng 3 năm 2022 đến nay. Chị vẫn mong muốn gia đình đoàn tụ. Trường hợp anh Đ vẫn cứ muốn ly hôn chị đề nghị anh Đ cấp dưỡng cho con 3 triệu/tháng và cấp dưỡng 1 lần từ nay đến khi con chung tròn 18 tuổi. Hiện nay anh đã xóa kết bạn zalo với chị và chị không còn liên lạc được với anh Đ nữa. Anh Đ cũng không quan tâm đến chị nữa.

- Về con chung: Anh Đ và chị có 01 con chung họ tên là: Trương Khánh A, sinh ngày 19/10/2016. Khi ly hôn, anh Đ để chị H trực tiếp trông nuôi con chị đồng ý. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng/ tháng. Nhưng chị yêu cầu anh Đ cấp dưỡng một lần tổng số tiền cấp dưỡng từ nay đến khi con chung tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị yêu cầu tòa án xem xét giải quyết tài sản chung là tiền mấy năm anh Đ đi Nhật làm được nhưng không biết số tiền là bao nhiêu, không biết ai đang giữ.

Về vay nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án cơ bản thực hiện đúng, đầy đủ quy định của BLTTDS và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ việc; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ đúng quy định tại Điều 97 BLTTDS; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải đúng quy định tại các Điều 208, 209, 210, 211 BLTTDS.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của BLTTDS và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành cơ bản đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện đề nghị ly hôn với chị H của anh Đ.

Về con chung: Chấp nhận đề nghị của anh Đ, giao con chung là Trương Khánh A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng 3.000.000đ hàng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nên không có căn cứ giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Dương sự tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại phường Q, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vụ án .

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Ngô Thu H và anh Trương Văn Đ là hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm: Mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ kéo dài nguyên nhân chính xuất phát từ việc hai vợ chồng thiếu sự hòa hợp và gần gũi. Anh Đ kiên quyết xin ly hôn vì cho rằng sự thiếu hòa hợp trong việc chăn gối cũng như không có sự hòa hợp về tính cách, vợ chồng không có sự chia sẻ. Anh tìm cách đi xa một thời gian để cải thiện cuộc sống vợ chồng nhưng sau đó vợ chồng bất đồng nhiều hơn. Chị H không đồng ý ly hôn và cho rằng vợ chồng không mâu thuẫn, tuy nhiên tại đơn tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con ngày 07/4/2022 mà cả chị H, anh Đ cùng ký tên: Yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cho anh chị vì trước khi đi Nhật vợ chồng đã có mâu thuẫn. Nội dung trình bày tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 07/4/2022 hoàn toàn phù hợp với lời khai của anh Đ tại Tòa án. Hội đồng xét

xử nhận định hôn nhân giữa chị H và anh Đ mâu thuẫn trầm trọng. Tại phiên tòa chị H cũng thừa nhận anh Đ không còn liên lạc hay quan tâm đến chị nữa. Xét hôn nhân giữa anh Đ chị H là trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, chứng tỏ tình cảm giữa anh Đ và chị H không còn, nên anh Đ xin ly hôn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tại phiên tòa.

Về con chung: Anh Đ, chị H có 01 con chung là Trương Khánh A, sinh ngày 19/10/2016, con chung do chị H đang nuôi dưỡng. Chị H đồng ý nuôi con chung và anh Đ tự nguyện cấp dưỡng cho con chung hàng tháng số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu) kể từ tháng 6/2022. Việc anh Đ đồng ý để chị H nuôi con và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với chị H số tiền trên là đảm bảo được nhu cầu thiết yếu cho cháu An nên có cơ sở chấp nhận. Chị H yêu cầu cấp dưỡng số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng nhưng yêu cầu cấp dưỡng 1 lần (từ nay đến khi con chung tròn 18 tuổi) là không có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, chị H không yêu cầu chia tài sản chung và không bổ sung tài liệu, chứng cứ. Tại phiên tòa chị H có yêu cầu xem xét chia tài sản chung nhưng không biết cụ thể tài sản chung là gì và không cung cấp được chứng cứ nên không có cơ sở để xem xét.

Về vay nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí ly hôn, án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn Đ.

Anh Trương Văn Đ được ly hôn với chị Ngô Thu H.

Về con chung: Giao con chung Trương Khánh A, sinh ngày 19/10/2016 cho chị Ngô Thu H có quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trương Văn Đ phải cấp dưỡng cho con số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2022

đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trương Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Trương Văn Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005099 ngày 18/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả (anh Đ đã nộp đủ tiền án phí ly hôn) và anh Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Chị Ngô Thu H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Q/N;
- CCTHADS TP Cẩm Phả;
- UBND phường Q;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Lan Anh